|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT ĐÀ BẮC  TRƯỜNG TH&THCS TRUNG THÀNH  ***Đề chính thức*** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **Năm học 2021 - 2022**  **Môn Lịch sử - Lớp 9**  *(Thời gian làm bài: 45 phút)* |

**­­­­­­­­Phần I. Trắc nghiệm: *(3,0 điểm)***

***Hãy khoanh tròn vào chữ cái đầu phương án trả lời đúng nhất.***

**Câu 1.** Sự kiện nào đánh dấu phong trào công nhân Việt Nam bước đầu chuyển từ đấu tranh tự phát sang đấu tranh tự giác ?

A. Thành lập Công hội (1920).

B. Cuộc bãi công của thợ máy xưởng Ba Son (1925).

B. Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập (1930).

D. Cuộc đấu tranh của công nhân Bắc Kì đòi nghỉ chủ nhật có lương (1923).

**Câu 2.** Tháng 6-1925, trong phong trào cách mạng Việt Nam đã diễn ra sự kiện nổi bật là:

A.Phong trào Vô sản hóa.

B. Hội Liên hiệp thuộc địa được thành lập.

C. Tân Việt Cách mạng Đảng được thành lập.

D. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên được thành lập.

**Câu 3.** Số nhà 5D phố Hàm Long (Hà Nội) là nơi diễn ra sự kiện lịch sử gì ?

A. Đại hội toàn quốc lần thứ nhất của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên (5/1929).

B. Chi bộ Cộng sản đầu tiên ở Việt Nam ra đời (3/1929).

C. Thành lập Đông Dương Cộng sản Đảng (6/1929).

D. Thành lập An Nam Cộng sản Đảng (7/1929).

**Câu 4.** Lịch sử Việt Nam đã diễn ra sự kiện lịch sử gì quan trọng từ ngày 6-1 đến 7-2 -1930 là:

A. Khởi nghĩa Yên Bái.

B. Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản.

C. Hội nghị trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam.

D. Đại hội lần thứ nhất hội Việt Nam cách mạng thanh niên.

**Câu 5.** Phong trào cách mạng 1930 - 1931 đã để lại ý nghĩa gì quan trọng nhất đối với cách mạng Việt Nam ?

A. Đảng cộng sản Đông Dương được công nhận là phân bộ độc lập trực thuộc Quốc tế cộng sản.

B. Là cuộc tập dượt đầu tiên chuẩn bị cho cách mạng tháng Tám.

C. Chứng tỏ đường lối của Đảng là đúng.

D. Rèn luyện đội ngũ cán bộ đảng viên.

**Câu 6.** Ý nghĩa quan trọng nhất của cuộc vận động dân chủ 1936 - 1939 đối với Cách mạng tháng Tám năm 1945 là:

A. Buộc chính quyền thực dân phải nhượng bộ một số quyền dân sinh, dân chủ.

B. Xây dựng được một đội quân chính trị hùng hậu từ thành thị đến nông thôn.

C. Mở rộng ảnh hưởng của Đảng cộng sản Đông Dương trong quần chúng.

D. Là cuộc tổng diễn tập lần 2 chuẩn bị cho cách mạng tháng Tám.

**Câu 7.** Hậu quả nghiêm trọng nhất từ chính sách cướp bóc của Pháp - Nhật đối với nhân dân Việt Nam là gì ?

A. Khủng hoảng kinh tế trầm trọng.

B. Cách mạng bùng nổ trong cả nước.

C. Mâu thuẫn dân tộc phát triển gay gắt.

D. Khoảng 2 triệu người dân Việt Nam chết đói.

**Câu 8.** Ngày 22-12-1944, ở Việt Nam đã diễn ra sự kiện lịch sử quan trọng là:

A.Hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kì.

B. Trung đội Cứu quốc quân III được thành lập.

C. Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân được thành lập.

D. Các lực lượng vũ trang thống nhất thành Việt Nam Giải phóng quân.

**Câu 9.** Ngày 2-9-1945, ở Việt Nam đã diễn ra sự kiện lịch sử trọng nào ?

A. Vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị.

B. Cách mạng tháng Tám thành công trên cả nước.

C. Thực dân Pháp chính thức nổ súng quay trở lại xâm lược Việt Nam.

D. Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập, tuyên bố sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

**Câu 10.** Nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam sau khi cách mạng tháng Tám thành công là gì ?

A. Thực hiện đại đoàn kết dân tộc.

B. Đấu tranh chống thù trong giặc ngoài.

C. Giải quyết tàn dư của chế độ cũ để lại.

D. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng.

**Câu 11.** Nội dung đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp (1946-1954) của Đảng và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là:

A. Tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ quốc tế.

B. Trường kì, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ quốc tế.

C. Toàn diện, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ quốc tế.

D. Toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ quốc tế.

**Câu 12.** Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng (2 - 1951) đã quyết định đưa Đảng ra hoạt động công khai lấy tên mới là:

A. Đảng Lao động Việt Nam.

B. Đảng Cộng sản Việt Nam.

C. Đảng Lao động Đông Dương.

D.  Đảng Cộng sản Đông Dương.

**II. TỰ LUẬN: *(7,0 điểm)***

**Câu 13:** *(4,0 điểm)*

Con đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc có gì khác so với lớp người đi trước ?

**Câu 14:** *(2,0 điểm*)

Phân tích nguyên nhân thành công của cách mạng tháng Tám năm 1945.

**Câu 15:** *(1,0 điểm*)

### **Từ sách lược đấu tranh chống ngoại xâm nội phản để bảo vệ chính quyền - thành quả to lớn của cách mạng tháng Tám năm 1945, em hãy rút ra bài học kinh nghiệm trong công cuộc bảo vệ Tổ quốc và toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam hiện nay.**

Hết

*Họ và tên HS :.............................................................. Số báo danh : .......................*

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT ĐÀ BẮC**  **TRƯỜNG TH&THCS TRUNG THÀNH**  ***Đề chính thức*** | **HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GIỮA KÌ II**  **Năm học 2021 - 2022**  **Môn Lịch sử - Lớp 9**  *(Thời gian làm bài: 45 phút)* |

**I. TRẮC NGHIỆM** (3,0 điểm)

*Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 diểm*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| **Đáp án** | B | D | B | B | B | D | D | C | D | D | D | A |

**II. TỰ LUẬN** (7,0 điểm)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | Điểm |
| **Câu 13**  *(4,0 điểm****)*** | **1. Con đường cứu nước của những lớp người đi trước:**  - Phan Bội Châu chọn con đường đi sang phương Đông (Nhật Bản, Trung Quốc), đối tượng mà ông gặp gỡ là những chính khách Nhật Bản để xin họ giúp Việt Nam đánh Pháp, chủ trương đấu tranh bạo động.  - Phan Châu Trinh chủ trương cứu nước bằng biện pháp cải cách, dựa vào Pháp để đánh đổ ngôi vua và bọn phong kiến hủ bại, giành độc lập dân tộc. | 1,0 |
| **2. Con đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc:**  - Xác định rõ không thể trông chờ vào sự giúp đỡ từ bên ngoài để giành độc lập, cần thiết nhất là phải sự vào chính mình.  - Đi sang phương Tây do:  + Nơi có tư tưởng tự do, bình đẳng, bác ái.  + Có khoa học - kĩ thuật và nền văn minh phát triển.  + Có chính quyền thực dân đang đô hộ nhiều dân tộc trên thế giới.  ***⟹ Người bắt gặp chân lí cứu nước của chủ nghĩa Mác-Lênin và xác định con đường cứu nước theo con đường của Cách mạng tháng Mười Nga. Con đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc là con đường đi từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa cộng sản***. | 1,0  1,0  1,0 |
|  |
|  |
| **Câu 14**  *(2,0 điểm)* | ***\* Nguyên nhân khách quan:***  Thắng lợi của phe Đồng minh trong Chiến tranh thế giới thứ hai làm suy yếu kẻ thù là phát xít Nhật. | 1,0 |
| ***\* Nguyên nhân chủ quan:***  - Dân tộc Việt Nam có truyền thống yêu nước sâu sắc, khi có Đảng Cộng sản Đông Dương và Mặt trận Việt Minh phất cao ngọn cờ cứu nước thì mọi người hăng hái hưởng ứng.  - Có khối liên minh công - nông vững chắc. | 1,0 |
| **Câu 15**  *(1,0 điểm****)*** | - Giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng - đây là nhân tố quan trọng quyết định đến thắng lợi của cách mạng Việt Nam: Đảng hoạch định đường lối, chủ trương, biện pháp đúng đắn, lãnh đạo và chỉ đạo cách mạng từng bước vượt qua khó khăn;  - Biết dựa vào sức mạnh của nhân dân và phát huy cao độ sức mạnh nhân dân để giải quyết những khó khăn về đối nội đối ngoại;  - Biết phân hóa, cô lập cao độ kẻ thù, xác định kẻ thù chủ yếu, kẻ thù trước mắt để có thể đề ra những sách lược phù hợp để đối phó với từng kẻ thù;  - Bài học về biết tận dụng cơ hội để thương lượng và giải quyết bằng biện pháp hòa bình để có thời gian củng cố và phát triển lực lượng để bước vào cuộc kháng chiến lâu dài;  … | 1,0 |

**Lưu ý:** *Trên đây chỉ là định hướng, giáo viên nắm được nội dung trong bài làm của học sinh, tránh đếm ý cho điểm ; vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm, sử dụng mức điểm một cách hợp lí, khuyến khích những bài viết có sáng tạo.*

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT ĐÀ BẮC |  |
| **TRƯỜNG TH&THCS TRUNG THÀNH** |  |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC : 2021-2022**

**MÔN: LỊCH SỬ LỚP 9 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** | | | **% tổng**  **điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | | **Số CH** | | **Thời gian (phút)** |
| ***Số CH*** | ***Thời gian (phút)*** | ***Số CH*** | ***Thời gian (phút)*** | ***Số CH*** | ***Thời gian (phút)*** | ***Số CH*** | ***Thời gian (phút)*** | **TN** | **TL** |
| 1 | **Chương I .**  **Việt Nam trong những năm**  **1919-1930** | | **Bài 15.** Phong trào cách mạng Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất (1919-1925) | 1  (0,25) | 1 |  |  |  |  |  |  | 1 |  | 1 | 2,5 |
| **Bài 16.** Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc ở nước ngoài trong những năm 1919-1925 | 1  (0,25) | 1 | 1  (4,0) | 13 |  |  |  |  | 1 | 1 | 14 | 42,5 |
| **Bài 17.** Cách mạng Việt Nam trước khi Đảng Cộng sản ra đời | 1  (0,25) | 1 |  |  |  |  |  |  | 1 |  | 1 | 2,5 |
| 2 | **Chương II.**  **Việt Nam trong những năm**  **1930-1939** | | **Bài 18.** Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời | 1  (0,25) | 1 |  |  |  |  |  |  | 1 |  | 1 | 2,5 |
| **Bài 19.** Phong trào cách mạng trong những năm 1930-1935 | 1  (0,25) | 1 |  |  |  |  |  |  | 1 |  | 1 | 2,5 |
| **Bài 20.** Cuộc vân động dân chủ trong những năm 1936-1939 | 1  (0,25) | 1 |  |  |  |  |  |  | 1 |  | 1 | 2,5 |
| **3** | **Chương III.**  **Cuộc vận động tiến tới cách mạng tháng Tám năm 1945** | | **Bài 21.** Việt Nam trong những năm 1939-1945 | 1  (0,25) | 1 |  |  |  |  |  |  | 1 |  | 1 | 2,5 |
| **Bài 22.** Cao trào cách mạng tiến tới Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 | 1  (0,25) | 1 |  |  |  |  |  |  | 1 |  | 1 | 2,5 |
| **Bài 23.** Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 và sự thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa | 1  (0,25) | 1 |  |  | 1  (2,0) | 10 |  |  | 1 | 1 | 11 | 22,5 |
| **4** | | **Chương IV.**  **Việt Nam từ sau cách mạng tháng Tám đến toàn quốc 1kháng chiến** | **Bài 24.** Cuộc đấu tranh bảo vệ và xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân (1945 - 1946) | 1  (0,25) | 1 |  |  |  |  | 1  (1,0) | 10 | 1 | 1 | 11 | 12,5 |
| **5** | | **Chương V. Việt Nam trong những năm 1945-1954** | **Bài 25.** Những năm đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946 - 1950) | 1  (0,25) | 1 |  |  |  |  |  |  | 1 |  | 1 | 2,5 |
| **Bài 26.** Bước phát triển mới của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1950 - 1953) | 1  (0,25) | 1 |  |  |  |  |  |  | 1 |  | 1 | 2,5 |
| **Tổng** | | |  | **12**  **(3,0)** | **12** | **1**  **(4,0)** | **13** | **1**  **(2,0)** | **10** | **1**  **(1,0)** | **10** | **12** | **3** | **45** | **100** |
| **Tỉ lệ (%)** | | | | **30%** | | **40%** | | **20%** | | **10%** | | **30%** | **70%** | **100** | **100** |
| **Tỉ lệ chung (%)** | | | | **70%** | | | | **30%** | | | | **100** | | **100** | **100** |

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT ĐÀ BẮC |  |
| **TRƯỜNG TH&THCS TRUNG THÀNH** |  |

**BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC : 2021-2022**

**MÔN: LỊCH SỬ LỚP 9 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| 1 | **Chương I.**  **Việt Nam trong những năm**  **1919-1930** | **Bài 15.** Phong trào cách mạng Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất (1919-1925) | **- Nhận biết:**  + Nắm được những nét chính trong phong trào đấu tranh của tư sản dân tộc, tiểu tư sản và phong trào công nhân từ năm 1919 đến năm 1925.  + Thấy được điểm mới trong phong trào công nhân nước ta sau Chiến tranh thế giới thứ hai **(C1)**.  **- Thông hiểu:**  + Hiểu rõ cách mạng tháng Mười Nga và phong trào cách mạng thế giới sau chiến tranh thế giới thứ nhất có ảnh hưởng thuận lợi đến phong trào giải phóng dân tộc ở Việt Nam.  **- Vận dụng:**  + Làm rõ nhận định "Phong trào công nhân nước ta phát triển lên một bước cao hơn sau Chiến tranh thế giới thứ hai".  **- Vận dụng cao:** | 1 |  |  |  |
| **Bài 16.** Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc ở nước ngoài trong những năm 1919-1925  *Lưu ý theo CV 4040:*  *- Mục II. Nguyễn Ái Quốc ở Liên Xô (1923 - 1924) và Mục III. Nguyễn Ái Quốc ở Trung Quốc (1924 -1925):*  *+ Hướng dẫn học sinh lập bảng thống kê những sự kiện tiêu biểu*  *+ Chú ý nêu rõ vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong những năm ở Liên Xô và Trung Quốc* | **- Nhận biết:**  + Nắm được những hoạt động cụ thể của Nguyễn Ái Quốc sau chiến tranh thế giới thứ nhất ở Pháp, Liên Xô và Trung Quốc. Qua những hoạt động đó Nguyễn Ái Quốc đã tìm được con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc và tích cực chuẩn bị về tư tưởng, tổ chức cho việc thành lập chính Đảng vô sản ở Việt Nam  + Nắm được chủ trương và hoạt động của hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên **(C2**).  **- Thông hiểu:**  + Hiểu rõ vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong những năm ở Liên Xô và Trung Quốc.  + So sánh đối chiếu để thấy rõ điểm mới trong con đường cứu nước của Nguyễn Ai Quốc so với lớp người đi trước **(C13)**.  **- Vận dụng:**  **- Vận dụng cao:** | 1 | 1 |  |  |
| **Bài 17.** Cách mạng Việt Nam trước khi Đảng Cộng sản ra đời  *Lưu ý theo CV 4040:*  *- Mục I. Bước phát triển mới của phong trào cách mạng Việt Nam (1926 - 1927) -> Học sinh tự đọc*  *- Mục IV. Ba tổ chức Cộng sản nối tiếp nhau ra đời trong năm 1929 -> Không dạy ở bài này, tích hợp vào mục I. Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam của bài 18* | **- Nhận biết:**  **- Thông hiểu:**  + Hiểu được chủ trương và hoạt động của hai tổ chức cách mạng thành lập ở trong nước, sự khác nhau giữa các tổ chức này với Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên do Nguyễn Ái Quốc sáng lập ở nước ngoài **(C3)**.  **- Vận dụng:**  + Giải thích được lí do một số hội viên tiên tiến của Hội VNCMTN ở Bắc Kì lại chủ động thành lập Chi bộ Cộng sản đầu tiên ở Việt Nam.  **- Vận dụng cao:** | 1 |  |  |  |
| 2 | **Chương II.**  **Việt Nam trong những năm**  **1930-1939** | **Bài 18.** Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời | **- Nhận biết:**  + Biết được sự thành lập 3 tổ chức cộng sản thể hiện bước phát triển mới của phong trào cách mạng Việt Nam.  + Nắm được quá trình thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam diễn ra trong bối cảnh lịch sử thời điểm và không gian nào ? **(C4)**  + Nắm được nội dung chủ yếu của Hội nghị thành lập Đảng.  + Nắm được những nội dung chính của luận cương chính trị năm 1930. + Nắm được ý nghĩa việc thành lập Đảng.  **- Thông hiểu:**  + Hiểu được sự phát triển của phong trào Dân tộc dân chủ ở nước ta, đặc biệt và phong trào công nông đã dẫn tới sự ra đời của ba tổ chức Cộng sản đầu tiên ở Việt Nam.  **- Vận dụng:**  + Làm sáng tỏ được nhận định "Sự ra đời của ba tổ chức Cộng sản vào năm 1929 là xu thế tất yếu của cách mạng Việt Nam".  **- Vận dụng cao:** | 1 |  |  |  |
| **Bài 19.** Phong trào cách mạng trong những năm 1930-1935  *Lưu ý theo CV 4040:*  *- Mục II. Phong trào cách mạng 1930 - 1931 với đỉnh cao là Xô Viết Nghệ - Tĩnh -> Hướng dẫn học sinh lập niên biểu thời gian, địa điểm và ý nghĩa của phong trào*  *- Mục III. Lực lượng cách mạng được phục hồi -> - Học sinh tự đọc* | **- Nhận biết:**  + Nắm được nguyên nhân, diễn biến và ý nghĩa của phong trào cách mạng 1930 - 1931 với đỉnh cao là Xô viết Nghệ - Tĩnh **(C5)**.  **- Thông hiểu:**  + Hiểu được các khái niệm "Khủng hoảng kinh tế", "Xô viết Nghệ - Tĩnh".  + Hiểu được ý nghĩa của phong trào cách mạng 1930 - 1931 với đỉnh cao là Xô Viết Nghệ - Tĩnh.  **- Vận dụng:**  + Làm sáng tỏ nhận định "Xô viết Nghệ - Tĩnh thật sự là chính quyền cách mạng của quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng".  **- Vận dụng cao:** | 1 |  |  |  |
| **Bài 20.** Cuộc vân động dân chủ trong những năm 1936-1939 | **- Nhận biết:**  **- Thông hiểu:**  + Hiểu được những nét chính của tình hình thế giới và trong nước có ảnh hưởng đến cách mạng Việt Nam trong những năm 1936 - 1939.  + Hiểu được chủ trương của Đảng và phong trào đấu tranh trong những năm 1936 - 1939, ý nghĩa của phong trào đó **(C6)**.  **- Vận dụng:**  + So sánh các hình thức đấu tranh trong giai đoạn 1936-1939 với giai đoạn 1930-1931 để thấy được sự chuyển hướng của phong trào đấu tranh.  **- Vận dụng cao:** | 1 |  |  |  |
| 3 | **Chương III.**  **Cuộc vận động tiến tới cách mạng tháng Tám năm 1945** | **Bài 21.** Việt Nam trong những năm 1939-1945  *Lưu ý theo CV 4040:*  *- Mục I. Tình hình thế giới và Đông Dương*  + *Tập trung nêu được đặc điểm cơ bản tình hình thế giới và trong nước.*  *+ Phần hiệp ước Pháp - Nhật chỉ nêu nét chính*  *- Mục II. Những cuộc nổi dậy đầu tiên -> Hướng dẫn học sinh lập niên biểu các cuộc khởi nghĩa* | **- Nhận biết:**  + Nắm được khi chiến tranh thế giới thứ 2 bùng nổ thực dân Pháp đã thỏa hiệp với Nhật hồi đầu hàng và câu kết với Nhật áp bức bóc lột nhân dân ta làm cho đời sống của các tầng lớp, các giai cấp vô cùng cực khổ **(C7)**.  + Nắm được những nét chính về ba cuộc nổi dậy: Khởi nghĩa Bắc Sơn, Khởi nghĩa Nam Kỳ, Binh biến Đô Lương.  **- Thông hiểu:**  + Hiểu được lí do vì sao thực dân Pháp và phát xít Nhật thỏa hiệp với nhau để cùng thống trị chung Đông Dương.  **- Vận dụng:**  + Phân tích được các thủ đoạn thâm độc của Nhật - Pháp.  + Đánh giá ý nghĩa của ba cuộc nổi dậy đầu tiên.  **- Vận dụng cao:**  + Sưu tầm được một số thơ ca tố cáo tội ác của thực dân Pháp và quân phiệt Nhật đối với nhân dân ta thời kì này. | 1 |  |  |  |
| **Bài 22.** Cao trào cách mạng tiến tới Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945  *Lưu ý theo CV 4040:*  *- Mục I. Mặt trận Việt Minh ra đời (19-5-1941) -> Tập trung vào sự thành lập Mặt trận Việt Minh và nhấn mạnh vai trò, ý nghĩa của Mặt trận Việt Minh*  *- Mục II.2 Tiến tới Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945*  *+ Chú ý nêu được chỉ thị Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*  *+ Hướng dẫn học sinh lập bảng thống kê một số sự kiện quan trọng từ tháng 4 – 6/1945* | **- Nhận biết:**  + Nắm được hoàn cảnh dẫn tới việc Đảng ta chủ trương thành lập Mặt trận Việt Minh và sự phát triển của lực lượng cách mạng sau khi Việt Minh thành lập **(C8)**.  + Nắm được những chủ trương của Đảng sau khi Nhật đảo chính Pháp và diễn biến của Cao trào kháng Nhật, cứu nước tiến tới tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.  **- Thông hiểu:**  + Hiểu được vai trò, ý nghĩa của Mặt trận Việt Minh.  + Hiểu được lí do Nhật đảo chính Pháp.  **- Vận dụng:**  **- Vận dụng cao:**  + Liên hệ thực tiễn: Quân đội nhân dân Việt Nam (tiền thân đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân), Mặt trận tổ quốc Việt Nam (tiền thân Mặt trận Việt Minh). | 1 |  |  |  |
| **Bài 23.** Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 và sự thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa  *Lưu ý theo CV 4040:*  *- Mục II. Giành chính quyền ở Hà Nội và mục Mục III. Giành chính quyền trong cả nước -> Chỉ hướng dẫn học sinh lập bảng thống kê các sự kiện khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn* | **- Nhận biết:**  + Nắm được: khi tình hình thế giới diễn ra vô cùng thuận lợi cho Cách mạng nước ta, Đảng ta đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã quyết định phát động tổng khởi nghĩa trong toàn quốc. Cuộc khởi nghĩa nổ ra và nhanh chóng giành thắng lợi ở thủ đô Hà Nội cũng như khắp các địa phương trong cả nước, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời **(C9)**.  **- Thông hiểu:**  **- Vận dụng:**  + Phân tích được ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 **(C14)**.  **- Vận dụng cao:** | 1 |  | 1 |  |
| 4 | **Chương IV.**  **Việt Nam từ sau cách mạng tháng Tám đến toàn quốc kháng chiến** | **Bài 24.** Cuộc đấu tranh bảo vệ và xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân (1945 - 1946)  *Lưu ý theo CV 4040:*  *- Mục II, mục III, mục IV, mục V, mục VI*  *+ Chỉ tập trung sự kiện tiêu biểu nhất*  *+ Chú ý sự kiện bầu cử Quốc hội lần đầu tiên trong cả nước (6-1-1946)*  *- Mục IV. Nhân dân Nam Bộ kháng chiến chống thực dân Pháp trở lại xâm lược -> Tập trung vào sự kiện thực dân Pháp đánh chiếm ủy ban Nhân dân Nam Bộ và cơ quan tự vệ thành phố Sài Gòn (23-9-1945) và chính sách hòa hoãn với quân Tưởng* | **- Nhận biết:**  + Thấy được sự lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn, thực hiện chủ trương và biện pháp xây dựng chính quyền cách mạng **(C10)**.  + Biết được sách lược đấu tranh chống ngoại xâm, chống nội phản, bảo vệ chính quyền cách mạng.  **- Thông hiểu:**  + Hiểu rõ những thuận lợi cơ bản cũng như khó khăn to lớn của cách mạng nước ta trong năm đầu của nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa.  + Hiểu được mục đích của việc Chính phủ ta kí với Pháp bản Hiệp định sơ bộ ngày 6/3/1946.  **- Vận dụng:**  + Phân tích, nhận định, đánh giá về tình hình đất nước sau cách mạng tháng Tám năm 1945 và nhiệm vụ cấp bách trước mắt trong năm đầu của nước VNDCCH.  **- Vận dụng cao:**  + Liên hệ thực tiễn: Trách nhiệm của học sinh trong việc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc XHCN trong hiện tại và tương lai **(C15)**. | 1 |  |  | 1 |
| 5 | **Chương V. Việt Nam trong những năm 1945-1954** | **Bài 25.** Những năm đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946 - 1950)  *Lưu ý theo CV 4040:*  *- Mục II. Cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 -> Chỉ cần nêu được thời gian và ý nghĩa*  *- Mục III. Tích cực chuẩn bị cho cuộc chiến đấu lâu dài -> Học sinh tự đọc*  *- Mục V. Đẩy mạnh kháng chiến toàn dân, toàn diện -> Học sinh tự đọc* | **- Nhận biết:**  + Biết được nguyên nhân dẫn tới bùng nổ chiến tranh ở Việt Nam (lúc đầu ở nửa nước, sau đó trên phạm vi cả nước) ; Quyết định kịp thời phát động kháng chiến toàn quốc **(C11)**.  + Nắm được những thắng lợi mở đầu có ý nghĩa chiến lược của quân dân ta trên mặt trận quân sự.  **- Thông hiểu:**  + Hiểu được Đường lối kháng chiến sáng tạo của Đảng và chủ tịch Hồ Chí Minh là đường lối chiến tranh nhân dân, kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh, tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế, vừa kháng chiến vừa kiến quốc.  + Hiểu rõ âm mưu và thủ đoạn của thực dân Pháp trong những năm đầu của cuộc kháng chiến (1946-1950).  **- Vận dụng:**  + Làm sáng tỏ được nhận định "Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta là chính nghĩa và có tính nhân dân".  + Phân tích được ý nghĩa lịch sử của cuộc chiến đấu thắng lợi ở đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 và chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947.  **- Vận dụng cao:** | 1 |  |  |  |
| **Bài 26.** Bước phát triển mới của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1950 - 1953)  *Lưu ý theo CV 4040:*  *- Mục II. Âm mưu đẩy mạnh chiến tranh xâm lược Đông Dương của thực dân Pháp -> Học sinh tự học*  *- Mục IV. Phát triển hậu phương kháng chiến về mọi mặt -> Học sinh tự học*  *- Mục V. Giữ vững quyền chủ động đánh địch trên chiến trường -> Học sinh tự học* | **- Nhận biết:**  + Nắm được các giai đoạn phát triển của cuộc kháng chiến toàn quốc từ chiến thắng Biên giới thu - đông năm 1950. Sau chiến dịch Biên giới, cuộc kháng chiến của ta được đẩy mạnh ở cả tiền tuyến và hậu phương, giành thắng lợi toàn diện về chính trị - ngoại giao.  + Nắm được những nội dung cơ bản của Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ hai của Đảng **(C12)**.  **- Thông hiểu:**  + Hiểu được đế quốc Mỹ can thiệp sâu vào chiến tranh Đông Dương, Pháp - Mĩ âm mưu giành lại quyền chủ động chiến lược đã mất.  + Hiểu được lí do ta mở chiến dịch Biên giới thu - đông 1950.  **- Vận dụng:**  + Chứng minh được từ sau chiến thắng Biên giới thu đông 1950, cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta chuyển sang giai đoạn mới.  **- Vận dụng cao:** | 1 |  |  |  |
| **Tổng** | | | | **12** | **1** | **1** | **1** |